

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA
KHOÁ XII KỲ HỌP THỨ 20

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Xét Tờ trình số 277/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 và Báo cáo số 523/BC-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện; Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân huyện; Tòa án nhân dân huyện; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 với mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung tối đa mọi nguồn lực để xây dựng và phát triển kinh tế huyện nhà đạt kết quả tốt nhất.

Tích cực hơn nữa trong việc hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và người dân về sản xuất kinh doanh, đầu tư; chủ động xử lý hiệu quả những vấn đề tồn đọng kéo dài. Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, phát triển.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra trong giai đoạn 2021-2025; tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện quyết liệt cải cách hành chính nhất là thủ tục hành chính.

Giữ vững ổn định về quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân, giảm tỷ lệ hộ nghèo, giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc xã hội, phát triển mạnh các lĩnh vực về giáo dục, y tế, văn hoá - xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu (43 chỉ tiêu)

(1) Tổng giá trị sản xuất (theo giá hiện hành) : 24.570 tỷ đồng;

(2) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất: 9% (Trong đó: Công nghiệp - xây dựng: 8,5%; Dịch vụ: 10,5%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 3,8%);

(3) Cơ cấu giá trị sản xuất: 100% (Trong đó: Công nghiệp, xây dựng: 46,7%; Thương mại, dịch vụ: 40,8%; Nông, lâm, thủy sản: 12,5%);

- (4) Thu nhập bình quân đầu người: 52 triệu đồng/người/năm;
- (5) Giá trị sản xuất Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp: 2.192 tỷ đồng;
- (6) Tổng mức lưu chuyển hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn: 6.477 tỷ đồng;
- (7) Thu ngân sách hàng năm: Đạt và vượt dự toán UBND tỉnh giao;
- (8) Nông nghiệp
- * Sản lượng lương thực cây có hạt: 58.403 tấn;
- Lúa: Diện tích: 7.700ha; Năng suất: 64,27 tạ/ha; Sản lượng: 49.485 tấn;
 - Ngô: Diện tích: 1.450ha; Năng suất: 61,5 tạ/ha; Sản lượng: 8.918 tấn;
- * Một số cây trồng chủ yếu
- + Sắn: Diện tích: 620ha; Năng suất: 250 tạ/ha; Sản lượng: 15.000 tấn;
 - + Lạc: Diện tích: 570ha; Năng suất: 22,5 tạ/ha; Sản lượng: 1.283 tấn;
 - + Đậu: Diện tích: 270ha; Năng suất: 19,6 tạ/ha; Sản lượng: 529 tấn;
 - + Rau: Diện tích: 1.400ha; Năng suất: 195 tạ/ha; Sản lượng: 27.300 tấn.
- (9) Đàn gia súc: 119.800 con (Trong đó: Trâu: 4.450 con; Bò: 25.350 con; Heo: 90.000 con);
- (10) Tổng đàn gia cầm: 890.000 con;
- (11) Lâm nghiệp
- Trồng mới rừng tập trung: 500 ha (Trồng rừng sản xuất: 500ha);
 - Diện tích rừng qui hoạch trong 3 loại rừng: 6.107,56ha (Trong đó: Trồng rừng phòng hộ: 2.526,63ha; Trồng rừng sản xuất: 3.580,93ha);
- (12) Nuôi tôm: Diện tích: 120ha; Sản lượng: 192 tấn;
- (13) Thủy lợi
- Tổng diện tích được tưới: 487ha (Tưới bằng công trình kiên cố: 487ha);
- (14) Xây dựng thôn NTM kiểu mẫu đạt 37,5%/Tổng số thôn (Lũy kế đến năm 2023: Xây dựng được 17 thôn đạt 23,61%): 33,34%;
- (15) Giáo dục và đào tạo
- Giáo dục mầm non công lập: 4.850 cháu;
 - Giáo dục phổ thông công lập: 16.723 học sinh (Tiểu học: 9.710 học sinh; Trung học cơ sở: 7.013 học sinh);
- (16) Trường đạt chuẩn Quốc gia: 48/49 trường (đạt tỷ lệ 97,96%);
- Trường Mầm non: 16/17 trường (đạt tỷ lệ 94,12%);
 - Trường Tiểu học: 19/19 trường (đạt tỷ lệ 100%);
 - Trường THCS: 13/13 trường (đạt tỷ lệ 100%);
- (17) Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế: 100%;

- (18) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng: 5,9%;
- (19) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 0,59%;
- (20) Tỷ lệ giảm sinh: 0,1‰;
- (21) Số Bác sĩ/vạn dân: 4,5 Bác sĩ;
- (22) Tỷ lệ trạm y tế xã, thị trấn có bác sỹ hoạt động: 100%;
- (23) Số giường bệnh/vạn dân: 13 giường;
- (24) Tổng số giường bệnh: 160 giường;
- (25) Dân số trung bình: 130.370 người;
- (26) Tỷ lệ người dân tham gia BHYT: 93,5%;
- (27) Tỷ lệ phát triển đối tượng tham gia BHXH trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế: 22,3%;
- (28) Số lao động có việc làm mới hàng năm: 1.800 người;
- (29) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều: 1,23%;
- (30) Văn hóa:
 - Tỷ lệ đạt chuẩn Gia đình văn hóa: 90%;
 - Tỷ lệ đạt chuẩn Tổ dân phố văn hóa: 100%;
 - Tỷ lệ đạt chuẩn Cơ quan, doanh nghiệp văn hóa: 99,6%;
- (31) Tỷ lệ che phủ rừng: 30,12%;
- (32) Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 99,55%;
- (33) Tỷ lệ hộ dân đô thị sử dụng nước sạch: 82%;
- (34) Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt hộ gia đình: 72-76%;
- (35) Tỷ lệ nước thải ra môi trường lưu vực các sông được xử lý: 90%;
- (36) Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý: 100%;
- (37) Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý: 100%;
- (38) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu: 50 giấy;
- (39) Xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn vững mạnh về quốc phòng, an ninh: 100%;
- (40) Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên hàng năm đúng đủ theo biên chế: 100%;
- (41) Giao quân hàng năm: 100%;
- (42) Huy động quân nhân dự bị huấn luyện và sẵn sàng động viên: 100%;
- (43) Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh: 100%.

Điều 2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Hội đồng nhân dân huyện cơ bản tán thành nhiệm vụ, giải pháp do Ủy ban nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện và các

Ban của Hội đồng nhân dân huyện kiến nghị trong các báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát, khảo sát; đồng thời yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ theo hướng có chọn lọc; ưu tiên các dự án công nghiệp chế biến nông, lâm sản gắn với bảo vệ môi trường; dựa trên thế mạnh về vùng nguyên liệu của huyện, phát triển công nghiệp hỗ trợ tạo chuỗi cung ứng các sản phẩm đầu vào phục vụ cho các khu, cụm công nghiệp trong khu vực. Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ và phát triển nguồn nhân lực; thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu lao động việc làm từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ.

2. Tập trung xây dựng, phát triển hạ tầng đô thị; xây dựng Phương án phân loại huyện Tư Nghĩa thành đô thị, hướng đến phát triển thành thị xã đúng với định hướng phát triển đô thị theo Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030. Theo đó, tập trung đầu tư, phát triển đến năm 2030 các đơn vị hành chính đô thị vệ tinh trung tâm thị trấn La Hà như: Nghĩa Thương, Nghĩa Hoà, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Phương, Nghĩa Hiệp, Nghĩa Trung, Nghĩa Điền, Sông Vệ thành phường.

3. Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với sản xuất nông sản hàng hóa và từng bước mở rộng vùng tiêu thụ, hình thành chuỗi cung ứng nông sản từ khâu sản xuất đến thị trường tiêu thụ. Mở rộng các loại hình dịch vụ nông nghiệp, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Từng bước đưa nông nghiệp phát triển theo hướng sạch, áp dụng các bộ tiêu chuẩn nông nghiệp tiên tiến, nông nghiệp công nghệ cao. Thực hiện có hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm.

4. Tăng cường công tác quản lý bảo vệ diện tích rừng hiện có theo quy hoạch và trồng rừng gỗ lớn; tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức vai trò của người dân về công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; kiểm tra xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ rừng; tiếp tục đẩy mạnh công tác trồng rừng, duy trì tỷ lệ độ che phủ rừng.

5. Tiếp tục đầu tư nâng cấp các hồ, đập, các công trình thủy lợi nhỏ, kiên cố hóa kênh mương nội đồng, đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất; chú trọng công tác phòng, chống hạn, chuyển đổi cây trồng ở các vùng sản xuất lúa kém hiệu quả.

6. Vận động Nhân dân chung sức giữ gìn, tiếp tục nâng chất và phát huy thành quả xây dựng nông thôn mới; đồng thời, khai thác có hiệu quả các nguồn lực tập trung xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã kiểu mẫu theo đúng kế hoạch, nhằm xây dựng khu vực nông thôn ngày càng văn minh, hiện đại, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

7. Quản lý chặt chẽ và khai thác tốt các nguồn thu, đảm bảo nguồn thu ngân sách ổn định và tăng dần hàng năm, góp phần tăng nguồn lực cho đầu tư

phát triển của địa phương. Quản lý chặt chẽ nguồn thu từ thuế ngoài quốc doanh, phí, lệ phí, nhất là nguồn thu từ khai thác các loại tài nguyên, khoáng sản.

8. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là các khoản chi đầu tư xây dựng cơ bản và chi tiêu hành chính, mua sắm tài sản công; tăng cường trách nhiệm kiểm soát của cơ quan quản lý tài chính nhằm bảo đảm việc sử dụng ngân sách đúng mục đích và đạt hiệu quả cao.

9. Tích cực hơn nữa trong việc hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và người dân về sản xuất kinh doanh, đầu tư; chủ động xử lý những vấn đề tồn đọng kéo dài. Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, phát triển.

10. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý tài nguyên đất đai, khoáng sản, phục vụ hiệu quả sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tổ chức thực hiện có hiệu quả quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2030; kịp thời lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm và chỉnh lý hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hoàn thành cơ sở dữ liệu thông tin đất đai tiên tiến để phục vụ quản lý và tra cứu thông tin đất đai bằng hệ thống điện tử.

11. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản và kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong khai thác khoáng sản trên địa bàn. Chú trọng công tác quản lý, bảo vệ môi trường, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững. Thực hiện tốt phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, nâng cao tính chủ động trong ứng phó với các tình huống thiên tai xảy ra.

12. Thực hiện chặt chẽ công tác quy hoạch, đánh giá, bố trí, sử dụng nguồn nhân lực. Chú trọng công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ, quan tâm cán bộ trẻ, nữ và cán bộ có trình độ cao. Quy hoạch cán bộ phải xuất phát từ thực tế, hoàn thành nhiệm vụ chính trị; thực hiện quy hoạch phải đảm bảo cơ cấu độ tuổi. Mặt khác, thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở. Thực hiện nghiêm đào tạo cán bộ theo quy hoạch và theo tiêu chuẩn chức danh.

13. Chủ động phối hợp với Trung tâm giới thiệu và giải quyết việc làm của tỉnh để tạo lập môi trường phát triển thị trường lao động, nhất là về thông tin, hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm nhằm định hướng đào tạo nghề và giải quyết việc làm, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Coi trọng việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi ở huyện.

14. Tổ chức triển khai và hoàn thành phương án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

15. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải quán triệt trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp tục đổi mới tư duy, phương pháp làm việc; khuyến khích tư duy đột phá, hiến kế, tinh thần dám nghĩ dám làm,

dám chịu trách nhiệm; chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, không thụ động, chờ sự chỉ đạo của cấp trên; chủ động trong việc tạo mối quan hệ với các cơ quan cấp trên để phối hợp giải quyết công việc.

16. Hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I và nâng chuẩn mức độ II theo đúng kế hoạch. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có đủ phẩm chất và năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đối với các bậc học; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông mới; đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

17. Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế - dân số, công tác y tế dự phòng, phòng chống các loại dịch bệnh ở người, duy trì và giữ vững kết quả 100% xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, phát triển bảo hiểm y tế toàn dân. Nâng cao trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, nhân viên y tế cũng như chất lượng khám chữa bệnh; đẩy mạnh tuyên truyền, tư vấn sức khỏe sinh sản, giới tính, chăm sóc trẻ em; đảm bảo duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên ở mức hợp lý; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng theo kế hoạch đề ra.

18. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công và an sinh xã hội; huy động các nguồn lực xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, cải thiện nhà ở cho người có công, hộ nghèo và các đối tượng khó khăn khác; phụng dưỡng các Mẹ Việt Nam anh hùng; đầu tư nâng cấp các nghĩa trang liệt sĩ và tập trung tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động; huy động các nguồn lực để thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Phát huy hiệu quả hoạt động của Bảo hiểm xã hội, Ngân hàng chính sách xã hội huyện.

19. Tập trung nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; huy động nguồn lực để đầu tư hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao và phát huy hiệu quả hoạt động; đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa; khảo sát, lập hồ sơ đề nghị công nhận các di tích chưa được xếp hạng. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 13-NQ/HU kế hoạch của Huyện ủy về chuyển đổi số đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.

20. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội phải đi đôi với xây dựng các tiềm lực quốc phòng, an ninh. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức của Nhân dân về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Tăng cường công tác huấn luyện phòng thủ sẵn sàng chiến đấu, động viên tuyển quân; nâng cao chất lượng lực lượng dân quân tự vệ. Hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2024. Giữ vững an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Chủ động làm tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Ủy ban nhân dân huyện:

- Báo cáo bổ sung kết quả đầy đủ về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội đến hết ngày 31/12/2023 tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2024.

- Báo cáo kết quả giải quyết các kiến nghị tại các báo cáo kết quả giám sát của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các nội dung chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, kiến nghị của cử tri vào các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân huyện trong năm 2024.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Tư Nghĩa Khóa XII Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- TT HU, HĐND huyện;
- UBND, UBMT TQVN huyện;
- Các ban của HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy;
- Các Hội, Đoàn thể huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện;
- Cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Lực